

Quê Ta

Trang Quê Ta sẽ dẫn dắt ta đến những nẻo đường đất nước thân yêu. Quê ta chính là cái gốc sinh động của dân tộc do đó ca dao luôn nêu lên những nét đẹp mà ta không thể nào quên được. Dù ta vì hoàn cảnh phải xa quê, dù rằng chỉ xa nhưng vẫn còn trong nước hay hải ngoại thì những hình ảnh thân thương chẳng bao giờ mờ nhạt trong tâm tư của ta. Xin mời vào trang quê ta với hình ảnh thân thương:

NGÔI CHÙA VIỆT NAM HT. THÍCH THIỆN SIÊU

Ngày xưa, một nhà nho tên là Lê Quát, học trò của Chu Văn An, đã từng thắc mắc về đạo Phật rằng: “Đạo Phật chỉ đem điều họa phúc mà lay động lòng người, sao mà sâu xa bền chắc đến như vậy. Trong từ kinh thành, ngoài đến thôn phủ, đường cùng ngõ hẻm, không hiểu mà theo, không thể mà tin, hễ nơi nào có người ở là nơi ấy có chùa Phật. Bỏ đi thì làm lại, hư đi thì sửa lại”. Nếu hiểu đúng thì không phải chỉ có hai chữ họa phúc mà động lòng người được. Kinh nói họa phúc là cốt nói hành động thiện ác, bởi vì hành động thiện gây ra phúc, hành động ác gây ra họa. Nói hành động thiện ác là cốt nói mê ngộ, nghĩa là, nếu giác ngộ thì thiện mà mê lầm thì ác. Nhưng nói mê ngộ cũng cốt nói về tâm, bởi vì mê là do tâm mà ngộ cũng do tâm. Do vậy mà Đức Phật chú trọng giác ngộ tâm. Khi tâm được giác ngộ thì hành động mới sáng suốt, mà hành động sáng suốt thì cuộc đời sẽ được an vui. Vì vậy lời dạy đó càng ngày càng thấm thía vào trong lòng người, lay động lòng người hướng về với Phật. Khi đã hướng về với Phật thì dựng chùa để thờ Phật, để mỗi ngày thấy Phật trên bàn thờ, nhờ đó mà khắc họa đậm nét hình ảnh Phật trong tâm. Cho nên khi nào chúng ta thấy được Phật trong tâm thì lúc bấy giờ chúng ta sẽ thấy Phật trên bàn một cách đúng đắn. Nếu không như thế thì như trong kinh Kim Cang, Đức Phật đã nói: “Nếu lấy sắc thấy Ta, lấy âm thanh cầu Ta, người đó hành tà đạo, không thể thấy Như Lai”. Cho nên khi nào thấy tâm thì mới thấy Phật được một cách đầy đủ viên mãn. Vì vậy mới dựng chùa thờ Phật.

Theo dòng lịch sử lâu đời của Việt Nam thì Phật giáo được truyền vào đất nước chúng ta được biết một cách rõ ràng nhất là vào thời Sĩ Nhiếp, thời đó đã có một số ngôi chùa ở tại Luy Lâu, sau đó có Thiền sư Đồ Lê đến đây tu tập, rồi từ đó các chùa Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi và Pháp Điện được xây dựng. Cũng được biết chùa Khai Quốc do triều Lý Nam Đế xây dựng mà bây giờ được gọi là chùa Trấn Quốc, hiện ở tại Hồ Tây – Hà Nội. Về sau các chùa trong các đời Lý, đời Trần tiếp tục mọc lên rất nhiều cũng là để đáp ứng lại lòng tin tưởng của người con Phật. Ngôi chùa đã lan tràn khắp nơi khắp xứ, sống một cách khiêm tốn, không ngạo nghễ khoe khoang, cùng với mọi người dân đồng lao cộng khổ và ngôi chùa đã trở thành hình tượng thân thương, nó đi vào lòng người và nó cũng đã đi vào ca dao, tục ngữ:

- Con chùa vua nước
- Đất vua chùa làng
- Ăn mày cửa Phật
- Chùa rách Phật vàng.
- Sống ở nhà già ở chùa
- Trẻ vui nhà già vui chùa
- Trốn chúa ở chùa
- Lên chùa thấy Phật muốn tu
- Ba cô đội gạo lên chùa
- Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa
- Gần chùa gọi Bụt bằng anh
- Xa chùa trông vắng, gần chùa inh tai.

Hoặc:

- Chùa làng dựng ở xóm côi,
- Sớm khuya hai buổi nghe hồi chuông ngân
- Con ai đem bỏ chùa này

Nam mô Di Phật, con thầy thầy nuôi.
 - Bao giờ cạn lạch Đồng Nai,
 Nát chùa Thiên Mụ mới phai lời nguyện n .
 - Biển Đông sóng dợn cát đũa,
 Sánh đôi không đặng lên chùa anh tu.
 - Bình Lục có núi Con Bùa,
 Trông sang Đạm Thủy có chùa Ngọc Thanh.
 - Bên chợ Đông Ba tiếng gà eo óc,
 Bên chùa Thọ Lục, tiếng trống sang canh.
 Giữa sông Hương gọn sóng khuynh thành,
 Đêm khuya một chiếc thuyền mảnh ngửa nghiêng.
 - Ba phen tàu hỏi cả ba,
 Phen này hỏi nữa lên chùa đi tu.
 - Lên chùa thấy Phật muốn tu,
 Về nhà thấy mẹ công phu chưa đến,
 - Đầu làng có một cây đa,
 Cuối làng cây thị, đàng xa ngôi chùa.
 Dù ai đi sớm về trưa ,
 Xin anh nghỉ bóng cây dừa nhà em.
 - Rủ nhau xem cảnh Kiếm hồ,
 Xem chùa Thê Húc, xem đền Ngọc Sơn,
 Đài nghiêng Bút Tháp chưa mòn,
 Hỡi ai xây dựng nên non nước này

Chùa là cái gì gần nhất với tâm thức người dân cho nên biểu tượng đó sẽ khiến cho người ta vin vào để nói những cái gì người ta muốn nói. Nhưng đó là nói về người ở chùa mà không phải là nói về chùa. Câu sau đây mới thực sự nói về chùa:

- Rủ nhau xuống bể mò cua,
 Lên non bẻ củi, vào chùa nghe kinh.

Xuống bể mò cua, lên non bẻ củi là nói dân ta gắn liền với non, với nước và đồng thời cũng gắn liền với chùa. Gắn liền với non với nước là để nuôi sống thân. Gắn liền với chùa là để nuôi sống tinh thần: Đền chùa nghe kinh.

Trong thơ văn Việt Nam hiện đại, có một nhà thơ cũng có bài thơ diễn tả cảnh chùa rất thấu tình đạt ý, thâm thúy vô cùng:

“Quê tôi có gió bốn mùa,
 Có trăng giữa tháng có chùa quanh năm.
 Chuông hôm gió sớm trăng Rằm,
 Chỉ thanh đạm thế âm thầm thế thôi.
 Mai này tôi bỏ quê tôi,
 Bỏ trắng bỏ gió chao ôi bỏ chùa”.

Nhà thơ trên đây đã nói lên cái tâm tình của người dân Việt Nam chúng ta đối với chùa. Chùa là cái hồn của dân tộc, vừa thân thương gần gũi, vừa tình cảm sâu lắng, dần trải trong lòng mọi người như máu với thịt, như hơi thở và bữa ăn hàng ngày . Vì thế khi Phật giáo truyền vào nước ta thì liền được mọi người dân chấp nhận và chùa càng trở nên yêu dấu hơn:

“Làng tôi nhỏ bé xinh xinh,
 Chung quanh có lũy tre xanh rườm rà,
 Trong làng san sát nóc nhà,
 Đình làng lợp ngói có vài cây cau,

*Chùa làng rêu phủ mái nâu
Dân làng thờ cúng để cầu bình an”.*
(Ca dao Việt Nam)

Chùa còn là nơi dạy thuật làm người, thuật luyện tâm : Nhất thiết duy tâm tạo.

Ngày xưa có một nhà hiền triết tên là Socrate thời cổ Hy Lạp. Một hôm đi trên đường ở thành A-ten thấy một chàng thanh niên đi ngược chiều trở lại, chàng ta đang hân hoan tự mãn với cái mũ, với bộ áo quần, với đôi giày mới bánh bao của mình, nhà hiền triết lấy gậy chặn lại. Khi bị chặn lại, chàng thanh niên trong lòng đầy tự mãn hỏi rằng:

- Ông muốn mua cái mũ này sao?
- Không, tôi không muốn mua mũ.
- Hay là ông muốn mua bộ áo quần này?
- Không, tôi cũng không muốn mua bộ áo quần.
- Hay ông ưa mua đôi giày này?
- Không, tôi cũng chẳng muốn đôi giày.
- Vậy thì ông muốn gì mà chặn tôi lại?
- Tôi muốn anh chỉ cho tôi chỗ nào dạy cách học làm người?

Nếu như mất tư cách làm người, thì cái mũ đó không thể gọi cái mũ đội trên đầu người! Cái áo đó cũng không phải là cái áo mặc vào người và đôi giày kia cũng chẳng phải giày để đi vào người. Cho nên phải học cách làm người cho ra người mới là cách cơ bản cho tất cả mọi thứ. Khi cách làm người còn thì mọi sự tốt đẹp còn, khi cách làm người không còn thì mọi sự tốt đẹp chỉ là sự tốt đẹp bên ngoài.

Do đó, chuyện làm chùa chúng ta phải ý thức rõ ràng là làm thế nào để sự đi chùa và ngôi chùa đó luôn luôn ấp ủ lòng từ bi, yêu thương, và ngôi chùa là nơi phát huy được trí tuệ sáng suốt, giúp ích cho đời sống của chúng sinh, của mọi người mỗi ngày mỗi thăng hoa, mỗi ngày mỗi xa dần chỗ chỗ tối tăm đau khổ mà bước lên cảnh an lạc giải thoát. Làm chùa như thế tức nhiên ai cũng đồng tình hết, và tôi tin chắc rằng ngôi chùa như thế sẽ là nơi luôn có những hàng Phật tử, những bậc cao quý, thành phần trí thức đến chùa để học hỏi tiến tu. Cũng như trước đây trong thời Bắc thuộc, các ngôi chùa của chúng ta chính là nơi đào tạo nhân tài cho đất nước. Thời kỳ Bắc thuộc, nước ta chưa có sự học, đến triều đại nhà Lý mới mở khoa thi Tam trường. Vậy thì trong các thời kỳ ấy, các nhà trí thức của đất nước của chúng ta học ở đâu? Phần nhiều đều dựa vào chùa. Thành thử ngôi chùa nó đã đóng góp công lao với đất nước rất lâu xa trong lịch sử, một sự đóng góp thật thật sự, không có một hậu ý gì khác, nghĩa là muốn hòa mình cùng vinh cùng nhục với đất nước với toàn dân để xây dựng một đất nước an lành hạnh phúc.

(Bài này đăng trong tuần báo Giác Ngộ 10-10-2001)